

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 131/QĐ-KQLĐBIII ngày 31/01/2026 của Khu Quản lý đường bộ III)

1. Điều chỉnh về Giá trị bảo đảm dự thầu:

STT	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
1	1.163.000.000 VNĐ	1.170.000.000 VNĐ

2. Điều chỉnh nội dung của mục 2.1 - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm thuộc chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, cụ thể như sau:

TT	Các tiêu chí về năng lực kinh nghiệm	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là:	71.788.596.000 VND	71.795.395.000 VND
	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu: Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là: (1) - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: (2) - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng	(1) 15.506.337.000 VNĐ (2) có hiệu lực trong 105 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 02/7/2026.	(1) 15.593.715.000 VNĐ (2) có hiệu lực trong 105 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 15/7/2026.

TT	Các tiêu chí về năng lực kinh nghiệm	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
	dấu.		
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu 01 công trình có: loại kết cấu: ... (1) ... cấp: ... (2) ... có giá trị là ... (3) ... VND với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ.	(1) Công trình giao thông đường bộ gồm đường cao tốc hoặc quốc lộ hoặc tỉnh lộ hoặc đường đô thị xây dựng mới hoặc sửa chữa, khôi phục, cải tạo để duy trì cấp công trình hiện tại và trong đó có ít nhất 01 Hợp đồng đáp ứng yêu cầu về giá trị $\geq 24.613.233.000$ VNĐ (2) cấp: II (3) 24.613.233.000 VNĐ	(1) Công trình giao thông đường bộ gồm đường cao tốc hoặc quốc lộ hoặc tỉnh lộ hoặc đường đô thị xây dựng mới hoặc sửa chữa, khôi phục, cải tạo để duy trì cấp công trình hiện tại và trong đó có ít nhất 01 Hợp đồng đáp ứng yêu cầu về giá trị $\geq 24.751.929.000$ VNĐ (2) cấp: II (3) 24.751.929.000 VNĐ

3. Điều chỉnh nhân sự chủ chốt tại Bảng số 02 – Yêu cầu về nhân sự chủ chốt thuộc chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT, cụ thể như sau:

STT	Vị trí công việc	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
1	Phụ trách kỹ thuật thi công	<p>1. Trình độ đại học trở lên chuyên ngành về công trình giao thông.</p> <p>2. Đã trực tiếp làm cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công 01 công trình đường cao tốc hoặc quốc lộ hoặc tỉnh lộ hoặc đường đô thị xây dựng mới cấp II trở lên (hoặc 02 công trình cấp III) hoặc sửa chữa, khôi phục, cải tạo để duy trì cấp công trình hiện tại là cấp II (hoặc 02 công trình cấp III) có đầy đủ các hạng mục gồm: Mặt đường BTN, cào bóc tái sinh nguội tại chỗ, hệ thống an toàn giao thông. Có thể dùng nhiều công trình để chứng minh, đảm bảo tổng hợp các công trình phải có đầy đủ các hạng mục nêu trên (được xem là một hợp đồng tương tự).</p> <p>* Ghi chú: - Trường hợp liên danh, mỗi thành viên liên danh có thể bố trí</p>	<p>1. Trình độ cao đẳng trở lên chuyên ngành về công trình giao thông.</p> <p>2. Đã trực tiếp làm cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công 01 công trình đường cao tốc hoặc quốc lộ hoặc tỉnh lộ hoặc đường đô thị xây dựng mới cấp II trở lên (hoặc 02 công trình cấp III) hoặc sửa chữa, khôi phục, cải tạo để duy trì cấp công trình hiện tại là cấp II (hoặc 02 công trình cấp III).</p> <p>* Ghi chú: - Trường hợp liên danh, mỗi thành viên liên danh có thể bố trí 01 người, trừ trường hợp trong thỏa thuận liên danh có nêu uỷ nhiệm cho một người thuộc một trong các thành viên liên danh đứng ra làm Phụ trách kỹ thuật thi công. - Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh kèm theo.</p>

STT	Vị trí công việc	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
		01 người, có kinh nghiệm thực hiện hạng mục tương tự phù hợp với phần công việc của thành viên liên danh đó đảm nhận, trừ trường hợp trong thoả thuận liên danh có nêu uỷ nhiệm cho một người thuộc một trong các thành viên liên danh đứng ra làm cán bộ kỹ thuật. - Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh kèm theo.	

4. Điều chỉnh thiết bị thi công chủ yếu tại Bảng số 03 – Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu thuộc chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, cụ thể như sau:

STT	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
1	Máy rải bê tông nhựa nóng, có công suất $\geq 90\text{kW}$: - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13567-(1-2):2022; - Hiện trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.	Máy rải bê tông nhựa nóng, có công suất $\geq 90\text{kW}$: - Hiện trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.
2	Lu bánh thép có trọng lượng 6-8 tấn; - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13567-(1-2):2022; - Hiện trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.	Không yêu cầu
3	Lu bánh thép có trọng lượng 10-12 tấn; - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13567-(1-2):2022; - Hiện trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.	Không yêu cầu
4	Lu bánh hơi có trọng lượng ≥ 16 tấn; - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13567-(1-2):2022; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.	Lu bánh hơi có trọng lượng ≥ 16 tấn; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.
5	Lu bánh hơi có trọng lượng ≥ 25 tấn; - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13567-(1-2):2022;	Lu bánh hơi có trọng lượng ≥ 25 tấn; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.

STT	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
	- Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.	
6	<p>Máy tưới nhũ tương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13567-(1-2):2022; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động 	Không yêu cầu
7	<p>Máy tái chế có công suất không nhỏ hơn 450HP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13150-1:2020; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động. 	<p>Máy tái chế có công suất không nhỏ hơn 450HP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.
8	<p>Máy rải xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13150-1:2020; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động. 	Không yêu cầu
9	<p>Lu bánh hơi có trọng lượng tĩnh $\geq 13T$;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13150-1:2020; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động. 	Không yêu cầu
10	<p>Xe rải đá hoặc thiết bị rải đá chuyên dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN (9505):2012; - Hiện trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động. 	Không yêu cầu
11	<p>Lu rung 02 bánh thép có trọng lượng tĩnh $\geq 9T$:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13150-1:2020; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động. 	Không yêu cầu
12	<p>Lu rung chân cừ có trọng lượng tĩnh $\geq 11T$ và tải trọng động (khi rung) $\geq 30T$:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13150-1:2020; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động. 	<p>Lu rung chân cừ có trọng lượng tĩnh $\geq 11T$ và tải trọng động (khi rung) $\geq 30T$:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.

STT	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
13	Máy san tự hành có công suất $\geq 100\text{HP}$: - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13150-1:2020; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.	Không yêu cầu
14	Xe bồn chở nước: - Có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công việc của gói thầu và TCVN 13150-1:2020; - Hiện có tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để huy động.	Không yêu cầu
15	Trạm trộn BTN nóng công suất $\geq 100\text{T/h}$: Hiện có tình trạng hoạt động tốt và khả năng sẵn sàng để huy động.	Trạm trộn BTN nóng công suất $\geq 90\text{T/h}$: Hiện có tình trạng hoạt động tốt và khả năng sẵn sàng để huy động.

5. Điều chỉnh Mục 3 – Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật thuộc Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT (Chi tiết tại E-HSMT)
6. Điều chỉnh khối lượng mời thầu của một số hạng mục tại Mẫu số 01B - Bảng kê hạng mục công việc thuộc Chương IV-Biểu mẫu mời thầu, cụ thể như sau:

STT (1)	Mô tả công việc mời thầu (2)	Khối lượng mời thầu (3)		Đơn vị tính (4)
		Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh	
1.1	Sửa chữa cào bóc tái sinh nguội Đối với các đoạn mặt đường làn xe cơ giới có lớp bê tông nhựa hiện trạng dày 12-26cm bị hư hỏng nặng liên tục, trải dài trên diện rộng (KC1)			
1.1.1	Cào bóc mặt đường BTN dày 6cm	1.100,94	1.100,94	m2
1.1.2	Vận chuyên đồ thải		66,06	m3
1.1.3	Cào bóc mặt đường BTN dày TB 14cm	25.688,53	25.688,53	m2
1.1.4	Vận chuyên đồ thải		3.596,39	m3
1.1.6	Tưới nhũ tương nhựa đường a xít dính bám tiêu chuẩn 0,5 lít/m ² và thảm lớp BTNC19 dày 7cm (sử dụng phụ gia tăng dính bám đá nhựa)	25.688,53	25.688,53	m2
1.1.7	Vận chuyên BTN		4.447,71	tấn
1.1.8	Tưới nhũ tương nhựa đường a xít dính bám tiêu chuẩn 0,3 lít/m ² và thảm lớp BTNCP16 dày 6cm (sử dụng phụ gia tăng dính bám đá nhựa)	26.789,47	26.789,47	m2
1.1.9	Vận chuyên BTN		3.961,63	tấn
1.2	Sửa chữa cào bóc tái sinh nguội Đối với các đoạn mặt đường làn xe cơ giới có			

STT (1)	Mô tả công việc mời thầu (2)	Khối lượng mời thầu (3)		Đơn vị tính (4)
		Theo E- HSMT được duyet	Theo E- HSMT điều chỉnh	
	lớp bê tông nhựa hiện trạng dày >33cm bị hư hỏng nặng liên tục, trải dài trên diện rộng (KC2)			
1.2.1	Cào bóc mặt đường BTN dày 6cm	400,46	400,46	m2
1.2.2	Vận chuyển đổ thải		24,03	m3
1.2.3	Cào bóc mặt đường BTN dày TB 27cm	9.344,09	9.344,09	m2
1.2.4	Vận chuyển đổ thải		1.868,82	m3
1.2.7	Tưới nhũ tương nhựa đường a xít dính bám tiêu chuẩn 0,5 lít/m2 và thảm lớp BTNC19 dày 7cm (sử dụng phụ gia tăng dính bám đá nhựa)	9.344,09	9.344,09	m2
1.2.8	Vận chuyển BTN		1.617,84	tấn
1.2.9	Tưới nhũ tương nhựa đường a xít dính bám tiêu chuẩn 0,3 lít/m2 và thảm lớp BTNCP16 dày 6cm (sử dụng phụ gia tăng dính bám đá nhựa)		9.744,55	m2
1.2.10	Vận chuyển BTN		1.441,02	tấn
1.3	Sửa chữa HH ran nứt mai rùa nhẹ bằng cào bóc lớp mặt đường bê tông nhựa cũ dày 13cm (KC3)			
1.3.1	Cào bóc mặt đường BTN dày 13cm	5.994,45	5.994,45	m2
1.3.2	Vận chuyển đổ thải		779,28	m3
1.3.3	Tưới nhũ tương nhựa đường a xít thấm bám tiêu chuẩn 1,0 lít/m2 và thảm lớp BTNC19 dày 7cm (sử dụng phụ gia tăng dính bám đá nhựa)	5.994,45	5.994,45	m2
1.3.4	Vận chuyển BTN		1.037,88	tấn
1.3.5	Tưới nhũ tương nhựa đường a xít dính bám tiêu chuẩn 0,3 lít/m2 và thảm lớp BTNCP16 dày 6cm (sử dụng phụ gia tăng dính bám đá nhựa)	5.994,45	5.994,45	m2
1.3.6	Vận chuyển BTN		886,46	tấn
2	SỬA CHỮA HƯ HỎNG MẶT ĐƯỜNG TRONG LÀN XE THÔ SƠ			
2.1	Sửa chữa HH rạn nứt mai rùa, bong tróc mặt đường nhẹ bằng cào bóc lớp mặt đường bê tông nhựa cũ dày 6cm (KC4)			
2.1.1	Cào bóc mặt đường BTN dày 6cm	181,50	181,50	m2
2.1.2	Vận chuyển đổ thải		10,89	m3
2.1.3	Tưới nhũ tương nhựa đường a xít dính bám tiêu chuẩn 0,5 lít/m2 và thảm lớp BTNC16 dày 6cm (sử dụng phụ gia tăng	181,50	181,50	m2

STT (1)	Mô tả công việc mời thầu (2)	Khối lượng mời thầu (3)		Đơn vị tính (4)
		Theo E- HSMT được duyệt	Theo E- HSMT điều chỉnh	
	đính bám đá nhựa)			
2.1.4	Vận chuyển BTN		26,84	tấn

7. Điều chỉnh Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật (Chi tiết tại E-HSMT)

8. Điều chỉnh Bản cam kết Về việc: Huy động và bố trí đúng và đầy đủ trạm trộn bê tông nhựa là thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù phục vụ thi công gói thầu sửa chữa mặt đường đáp ứng theo qui định tại E-HSMT và các pháp luật có liên quan

STT	Theo E-HSMT được duyệt	Theo E-HSMT điều chỉnh
1	Bản cam kết đặt tại mục 10 – Các yêu cầu khác thuộc Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.	Bản cam kết đặt tại Phụ lục 5 thuộc Chương VIII – Biểu mẫu Hợp đồng

9. Gia hạn thời gian đóng mở thầu 9h00 ngày 13/2/2026.

10. Các nội dung khác của E-HSMT được giữ nguyên theo Quyết định được duyệt số 28/QĐ-KQLĐBIII ngày 14/01/2026 của Khu Quản lý đường bộ III.
